TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:61/2020/HS-PT
Ngày: 10 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Hậu.

2. Ông Vũ Tất Trình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 614/2019/TLPT-HS ngày 26/12/2019 đối với bị cáo Trần Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 226/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn N, sinh năm 1997 tại Đ; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 8, xã E, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Thợ hớt tóc; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Lương T và bà Trần Thị P; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại "có mặt".

Bị hại: Anh Võ Minh T, sinh năm 1995 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Võ Văn B là cha của bị hại, địa chỉ: Xã V, huyện B, tỉnh BT "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 15/3/2019, sau khi đã uống rượu, bia Trần Văn N điều khiển xe mô tô biển số 85B1-072.21 lưu thông trên đường Nguyễn Thị T theo hướng từ đường Bình Thành đi Quốc lộ 1. Khi đến trước địa chỉ số 218 đường Nguyễn Thị T, khu phố 2, phường BHHB, quận B, Thành phố H, N

điều khiển xe lấn trái sang đường dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 71C1-042.69 do anh Võ Minh T điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả làm cả hai xe đều ngã ra đường bị hư hỏng, anh Võ Minh T chết trên đường đi cấp cứu, Trần Văn N bị chấn thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đoạn đường Nguyễn Thị T nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, được trải nhựa tương đối bằng phẳng, ở giữa có vạch kẻ sơn không liên tục, phân mặt đường thành 2 làn đường áp dụng cho 2 chiều xe lưu thông. Làn đường của chiều xe lưu thông từ đường số 3 và hướng đường Bình Thành có chiều rộng là 3m40. Làn đường của chiều xe lưu thông theo hướng ngược lại có chiều rộng là 3m20.

Từ chân điểm mốc cố định đã chọn đo đạc ra mép lề đối diện lề chuẩn là 0m90 và đo đến tâm trục bánh sau xe mô tô 85B1 – 072.21 là 4m60.

Sau tai nạn xe mô tô 85B1 - 072.21 té ngã phải, đầu xe hướng chếch về hướng đường số 3, đuôi xe hướng chếch về hướng đường Bình Thành. Từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau đo đạc vô mép lề chuẩn với số đo lần lượt là 3m60 và 4m00.

Sau tai nạn tại hiện trường có để lại vết chà lốp bánh trước xe mô tô 85B1 – 072.21 in mờ trên mặt đường có kích thước 0m40 x 01m10, đầu vết chà đo đạc vô mép lề chuẩn là 2m90 và đo đến tâm trục bánh trước xe mô tô 85B1 – 072.21 là 0m80, cuối vết chà đo đạc vô mép lề chuẩn là 2m90.

Sau tai nạn xe mô tô 71C1 – 042.69 ngã phải, đầu xe hướng chếch vào mép lề đối diện lề chuẩn, đuôi xe hướng chếch vào mép lề chuẩn. Từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau đo đạc vô mép lề chuẩn với số đo lần lượt là 1m90 và 1m30.

Sau tai nạn tại hiện trường có để lại vết mảnh vỡ của hai xe trên mặt đường có kích thước 1m10 x 0m60, từ tâm mảnh vỡ đo đạc vô mép lề chuẩn là 2m70, đi đến tâm trục bánh trước xe mô tô 71C1 – 942.69 là 0m80 và đo đến đầu vết chà lốp bánh trước xe mô tô 85B1 – 072.21 là 0m80.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- 01 xe môtô biển số 71C1 – 042.69 do anh Võ Hoàng D (là anh ruột bị hại Võ Duy T) đứng tên chủ sở hữu nhưng giao cho nạn nhân Tân quản lý, sử dụng.

- 01 xe mô tô biển số 85B1 – 072.21 do bà Trần Thị P (là mẹ của N) bỏ tiền mua xe nhưng do không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh N nên chị P nhờ chị Đoàn Thị Thu L (là bạn của chị P) đứng tên chủ sở hữu. Trước khi xảy ra tai nạn Trần Văn N tự ý lấy xe đi từ tỉnh N vào Thành phố H mà không có sự đồng ý của bà P.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 330/TT.19 ngày 11/4/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố H kết luận anh Võ Minh T chết do chấn thương sọ não và có nồng độ Ethanol trong máu cao (108,55 mg/100ml máu tĩnh mạch đùi phải).

Tại Bản kết luận giám định số 3432/C09B ngày 07/8/2019 của Phân viện KHHS tại TP.H kết luận:

- Dấu vết trượt xước, gãy vỡ, biến dạng các chi tiết phía trước và bên trái xe mô tô biển số 85B1 – 072.21 (ốp nhựa đầu xe, đầu tay lái, đầu trục bánh trước, cung trước chắn bùn bánh trước, khuyến kim loại phía trước giảm xóc trước, gãy vỡ mâm bánh trước; cung chắn gió, ốp lốc máy, để chân trước, cần sang số) có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái phù hợp với dấu vết trượt xước, gãy vỡ, biến dạng các chi tiết phía trước và bên trái xe mô tô biển số 71C1 – 042.69 (đầu tay lái, mặt nạ đầu xe, hệ thống đèn chiếu sáng phía trước, đầu trục bánh trước, cánh yếm chắn gió, vành bánh trước, sàn để chân), có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lăn vào tâm ngược chiều quay tiến của bánh xe.

- Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên, xác định:

+ Bên trái phía trước xe mô tô biển số 85B1 – 072.21 và bên trái phía trước xe mô tô biển số 71C1 – 042.69 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện. Vị trí này chiếu xuống mặt đường nằm trước vết cày ký hiệu 6 và thuộc phần đường bên phải đường Nguyễn Thị T theo hướng từ đường số 3 đi đường Bình Thành.

+ Khi xảy ra va chạm xe mô tô biển số 71C1 – 042.69 chuyển động trên đường Nguyễn Thị T theo hướng từ đường số 3 đi đường BT, xe mô tô biển số 85B1 – 072.21 chuyển động theo chiều ngược lại. Không đủ cơ sở xác định tốc độ chuyển động của 02 phương tiện nêu trên khi xảy ra va chạm.

+ Vết chà Ký hiệu số 3 trong Sơ đồ hiện trường phù hợp do lốp bánh trước xe mô tô biển số 85B1 – 072.21 tạo nên.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, các kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ xác định nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông lỗi hoàn toàn do Trần Văn N điều khiển xe mô tô biển số 85B1 – 072.21 lưu thông không có giấy phép lái xe; sử dụng rượu, bia (nồng độ Ethanol trong máu là 236,91mg/100ml - vượt 186,92mg/100ml so với quy định cho phép), lấn trái sang phần đường ngược lại dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 71C1 – 042.69 do anh Võ Minh T điều khiển làm N và anh T ngã xuống đường bị thương nặng, sau đó anh T tử vong trên đường đi cấp cứu, Trần Văn N đưa đến bệnh viện cấp cứu. Hành vi trên của bị can N đã vi phạm khoản 8, 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Đối với nạn nhân Võ Minh T điều khiển xe mô tô biển số 71C1 – 042.69 lưu thông trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia (nồng độ Ethanol trong máu là 108,55mg/100ml – vượt 58,55mg/100ml so với quy định cho phép) là vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ nhưng không phải là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình nạn nhân Võ Duy T yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 150.000.000 đồng (gồm chi phí mai táng 130.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng), bị cáo N chỉ có khả năng bồi thường số tiền 70.000.000 đồng nhưng chưa thực hiện. Do đó, hai bên thống nhất đưa ra Tòa án để giải quyết về dân sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, bị cáo Trần Văn N đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 226/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H đã quyết định:

1/ Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điều 584, 585, 591 và 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Văn N có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại Võ Minh T số tiền là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng). Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/11/2019 bị cáo Trần Văn N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, giảm mức bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do sau khi xử sơ thẩm gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo là có cơ sở nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ

thẩm: Giảm hình phạt tù xử bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa gia đình bị cáo cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 23 giờ 15 phút ngày 15/3/2019, tại trước địa chỉ 218 đường Nguyễn Thị T, khu phố 2, phường BHHB, quận B, bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 85B1 - 072.21 lưu thông không có giấy phép lái xe; sử dụng rượu, bia (nồng độ Ethanol trong máu là 236,91mg/100ml - vượt 186,92mg/100ml so với quy định cho phép) lấn trái sang phần đường ngược lại nên đã va chạm với xe mô tô biển số 71C1 - 042.69 do anh Võ Minh T điều khiển làm anh T ngã xuống đường bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu. Hành vi này của bị cáo N đã vi phạm khoản 8, 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Trần Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a điểm b khoản 2 Điều 260, Điều 38 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù là thỏa đáng, có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự là 80.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại lập ngày 22/11/2019 với nội dung đã nhận 80.000.000 đồng từ gia đình của bị cáo nên không có yêu cầu và khiếu nại về sau đối với bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh được quy định tại điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Do người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại trước khi mở phiên tòa phúc thẩm và được bị cáo đồng ý nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường này theo quy định tại Điều 3, Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Xét quan điểm của Kiểm sát viên là đồng quan điểm với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí đối với bị cáo: Không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, chịu 50% án phí dân sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm tại quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm theo quy định tại điểm e điểm h khoản 2 Điều 23, khoản 6 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 3, Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm e điểm h khoản 2 Điều 23, khoản 6 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn N; sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 80.000.000 đồng hai bên đã thực hiện xong.

Về án phí đối với bị cáo Trần Văn N: Không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.500.000 đồng và án phí dân sự phúc thẩm là 150.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND quận B; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi Cục THA quận B; (1)
- TAND quận B; (2)
- Công an quận B; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Đức Nam